

BÁO CÁO

Phục vụ Hội nghị Tổng kết năm 2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

Thực hiện Công văn số 3670/SKHCN-KHTC, ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang về việc báo cáo tổng kết năm 2025 tình hình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ. Ủy ban nhân dân xã Tân An báo cáo như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quán triệt, nhận thức

- Ngay sau khi có các văn bản chỉ đạo của Trung ương và tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, đảm bảo thống nhất cao trong tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể về chủ trương, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện, gắn với tăng cường kỷ cương, nâng cao đạo đức công vụ, chất lượng phục vụ nhân dân của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã.

- Ủy ban nhân dân xã lồng ghép tổ chức triển khai, tuyên truyền rộng rãi trong lực lượng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn với nhiều hình thức; đồng thời tổ chức buổi tập huấn chuyên sâu về “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công việc có trên 150 người tham dự.

2. Công tác ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành

UBND xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo để triển khai nhiệm vụ Kế hoạch, Khoa học và Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đảm bảo kịp thời; các kế hoạch được xây dựng chi tiết, có lộ trình rõ ràng, bám sát các chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh. Căn cứ văn bản của trên UBND xã ban hành các văn bản như sau: Kế hoạch số 1157/KH-UBND, ngày 11/11/2025 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 537/KH-UBND, ngày 03/9/2025 về chuyển đổi số xã Tân An trong năm 2025; Kế hoạch số 626/KH-UBND, ngày 15/9/2025 về nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã Tân An; Kế hoạch

số 687/KH-UBND, ngày 22/9/2025 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn xã; Kế hoạch số 749/KH-UBND, ngày 26/9/2025 về hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng xã Tân An; Kế hoạch số 897/KH-UBND, ngày 13/10/2025 về tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày hội đổi mới sáng tạo quốc gia và Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025; Kế hoạch số 988/KH-UBND, ngày 24/10/2025 về thi đua chuyên đề “Đẩy nhanh chuyển đổi số trong giáo dục và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trên nền tảng RoboAI”; Quyết định số 1781/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Quyết định số 1138/QĐ-UBND, ngày 05/8/2025 về việc thành lập Tổ ứng cứu Công nghệ và Nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 2642/QĐ-BCĐ ngày 29/10/2025 về việc thành lập Tổ Công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 về việc phân công công chức phụ trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng trên địa bàn; đồng thời ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 của xã Tân An.

3. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc

- UBND xã đã chỉ đạo lồng ghép nội dung chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo vào tiêu chí đánh giá, thi đua cuối năm. Công tác kiểm tra được thực hiện qua các cuộc họp định kỳ hàng tháng, quý.

- UBND xã đã triển khai cập nhật đảm bảo tiến độ, kết quả tại Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện NQ57 (<https://nq57.vn>), tuân thủ Quy chế số 02- QC/BCĐTW ngày 10/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Quản lý, vận hành và khai thác hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

Kết quả đạt được

- Giai đoạn 1: Xã đã hoàn thành 16/16 nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 100%, cụ thể như: Phổ biến đầy đủ các văn bản có liên quan; công khai đầy đủ các Bộ thủ tục hành chính; đã rà soát công bố bảng “4 tại chỗ” quy trình thực hiện thủ tục hành chính mới đã rà soát, niêm yết (sau sáp nhập); hạ tầng mạng đã được đầu tư, nâng cấp thông suốt; đã đầu tư trang bị máy lấy số xếp hàng tự động, màn hình hiển thị số,...

- Giai đoạn 2: Xã đã hoàn thành 34/34 nhiệm vụ đạt 100%, đảm bảo tiến độ được giao tại Kế hoạch 02-KH/BCĐTW.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

- Nhìn chung, xã đã triển khai cơ bản các nhiệm vụ theo chương trình hành động. Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì ban hành chương trình tuyên truyền và chuyên mục theo yêu cầu. Trung tâm Phục vụ hành chính công được củng cố và áp dụng đồng bộ phần mềm một cửa điện tử; hầu hết thủ tục hành chính đủ điều

kiện đã được cung cấp ở mức độ toàn trình. Các hồ sơ giấy liên quan hành chính, hộ tịch... đã được số hóa cơ bản và lưu trữ tập trung; cán bộ xã thực hiện xử lý văn bản, nghiệp vụ trên hệ thống quản lý văn bản điện tử hàng ngày.

- Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các ấp và các Tổ Công nghệ số cộng đồng ở ấp triển khai các hoạt động hưởng ứng phong trào với nhiều hình thức, nội dung phù hợp để tạo điều kiện và khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân và doanh nghiệp chủ động tham gia các hoạt động tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp, thiết thực với nghề nghiệp, lĩnh vực công tác cũng như kiến thức về kỹ năng số.

- Từ ngày 01/07/2025 đến nay trang thông tin điện tử xã viết cập nhật được 890 tin, 260 bài, phóng sự; phát 58 thông báo, 12 bài tuyên truyền lưu động; cộng tác Đài phát Thanh - Truyền hình An Giang, Báo An Giang và Cổng thông tin điện tử tỉnh 72 tin, 25 bài và 09 phóng sự. Đến nay, trang Fanpage của Trung tâm quản lý xã đã có gần 2.750 lượt người theo dõi, trung bình mỗi tháng gần 500.000 ngàn lượt người xem và chia sẻ.

- **Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã** đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò của tự học, học tập suốt đời gắn với việc chủ động làm chủ tri thức và công nghệ thông qua các hình thức như đưa tin, bài; treo băng rôn, khẩu hiệu. Các cơ quan, đơn vị, các ấp đã chủ động tổ chức các buổi tuyên truyền thông qua các buổi sinh hoạt, họp ấp và thông qua các nhóm Zalo, Facebook để triển khai thông tin về các hoạt động phong trào Bình dân học vụ số.

(có phụ lục danh mục kết quả thực hiện các mục tiêu đến hết năm 2025 kèm theo)

III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật thuộc thẩm quyền của địa phương hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung để ban hành chính sách ưu đãi, chính sách đặc thù về tài chính, tăng cường phân cấp, uỷ quyền. Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ số, khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ số, tháo gỡ các điểm nghẽn, các rào cản về thể chế, cơ chế, chính sách và nguồn nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho sự phát triển mang tính đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch và đặt ra mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể từng giai đoạn để thực hiện thành công các kế hoạch, nhiệm vụ, biến tiềm năng thành hiện thực trong thời gian sớm nhất.

- Ưu tiên bố trí nguồn chi ngân sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

IV. VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Phát triển Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1.1. Triển khai công nghệ chiến lược và sản phẩm ưu tiên

Hoàn thiện, duy trì nền tảng liên thông thống nhất, các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành (hệ thống họp trực tuyến, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức, trang thông tin điện tử...) cơ bản hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; đăng ký, cung cấp chữ ký số cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân, phục vụ cho việc gửi, nhận, ký số văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị với các cơ quan nhà nước trong xã, tỉnh được thông suốt, bảo đảm thông tin phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp.

1.2. Về năng lực các cơ sở đào tạo, nghiên cứu (viện, trường, phòng thí nghiệm, các trung tâm sáng tạo)

- Trên địa bàn xã hiện không có cơ sở nghiên cứu khoa học hoặc phòng thí nghiệm chuyên biệt, tuy nhiên, các trường học trên địa bàn xã đã tích cực lồng ghép hoạt động nghiên cứu - sáng tạo vào chương trình học tập, đặc biệt trong các hoạt động giáo dục STEM và ứng dụng công nghệ thông tin. Các trường đã triển khai xây dựng các câu lạc bộ Khoa học - Công nghệ - STEM nhằm khuyến khích học sinh nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo các sản phẩm đơn giản phục vụ học tập và đời sống, như mô hình tiết kiệm năng lượng, hệ thống tưới cây thông minh, sản phẩm tái chế thân thiện môi trường.

- Đội ngũ giáo viên được tập huấn thường xuyên về ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy, triển khai các mô hình lớp học điện tử, sử dụng phần mềm LMS, Teams, OLM để quản lý học tập và đánh giá học sinh. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Khoa học - Công nghệ tổ chức các buổi truyền thông, hội thảo, tập huấn về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong trường học, góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu, sáng tạo của đội ngũ giáo viên và học sinh.

- Thông qua phong trào “Bình dân học vụ số”, các cơ sở giáo dục trên địa bàn còn đóng vai trò hạt nhân trong việc phổ biến kiến thức khoa học, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân, từng bước hình thành “cộng đồng học tập số” trong xã.

1.3. Về phát triển tổ chức khoa học công nghệ

Trên địa bàn xã hiện chưa có tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động độc lập; tuy nhiên, UBND xã đã chủ động lồng ghép hoạt động khoa học - công nghệ vào các lĩnh vực quản lý, sản xuất, giáo dục và dịch vụ hành chính công. Xã đã thành lập Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, đảm bảo công tác chỉ đạo điều hành được thống nhất, tập trung. Ban Chỉ đạo hoạt động thường xuyên, phối hợp với các tổ chức, đơn vị để đưa tiến bộ khoa học vào thực tiễn đời sống. Tổ công nghệ số cộng đồng tại 17 ấp trên địa bàn xã đóng vai trò là lực lượng nòng cốt trong việc triển khai ứng dụng công nghệ, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, chữ ký số, và các nền tảng công dân số.

1.4. Về phát triển doanh nghiệp KH, CN, ĐMST

- Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về phát triển khoa

học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, UBND xã Tân An đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiều nội dung trọng tâm gắn với phát triển kinh tế địa phương. Xã đã ban hành Kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết 57 và 71 lồng ghép vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội, coi ứng dụng khoa học - công nghệ là khâu then chốt, đổi mới sáng tạo là động lực chính và chuyển đổi số là công cụ trọng tâm thúc đẩy năng suất, chất lượng, hiệu quả. Trong lĩnh vực kinh tế tập thể và hộ kinh doanh, UBND xã đã hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ sản xuất kinh doanh tiếp cận các chính sách hỗ trợ về đổi mới công nghệ, thương mại điện tử và tem truy xuất nguồn gốc. Một số mô hình bước đầu mang lại hiệu quả, như: Một số hộ kinh doanh có sản phẩm OCOP đã tham gia sàn thương mại điện tử, mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Tuy nhiên, trên địa bàn xã số lượng doanh nghiệp và hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực khoa học - công nghệ còn ít, chưa có doanh nghiệp nào được chứng nhận là “doanh nghiệp khoa học và công nghệ”. Quy mô sản xuất của các cơ sở kinh doanh nhỏ, năng lực đổi mới còn hạn chế; việc đầu tư cho công nghệ, thiết bị hiện đại còn thấp do khó khăn về vốn.

2. Thúc đẩy chuyển đổi số

2.1. Chính quyền số

- Hiện nay Trung tâm Phục vụ hành chính công biên chế được bố trí 09 CBCC gồm: 01 Giám đốc Trung tâm (do Phó Chủ tịch UBND xã kiêm nhiệm), 01 Phó Giám đốc Trung tâm và 07 công chức chuyên môn; đồng thời UBND xã phân công thêm 01 người hoạt động không chuyên trách để hỗ trợ, hướng dẫn người dân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính; 100% cán bộ, công chức được trang bị máy vi tính có kết nối đường truyền Internet băng rộng, có hệ thống truy cập Internet tốc độ cao phục vụ cho thông tin trao đổi, điều hành và tổ chức điểm cầu hội nghị trực tuyến. Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đã được phủ khắp 100% trên địa bàn xã, khoảng 98% người dân được định danh và xác thực định danh điện tử VNeID. Về kết quả thực hiện giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương như sau:

+ Số lượng TTHC thực hiện theo hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, từng phần, trực tiếp cho từng loại thủ tục hành chính và cho từng cấp: 2.639/2.641 đạt 99,92%. Trong đó, toàn trình: 1.301 (trực tuyến), một phần: 1.307 (trực tuyến); còn lại 02 (hồ sơ hoà giải) trực tiếp: 31 (Toàn trình và một phần). Lũy kế 1.227 (trực tuyến), một phần: 1.157 (trực tuyến); trực tiếp: 31 (Toàn trình và một phần).

+ Tỷ lệ thực hiện từng loại TTHC theo hình thức trực tiếp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, từng phần trên tổng số TTHC được phân cấp cho từng cấp: Tỷ lệ đúng hạn đã giải quyết: 99,73%. (Số liệu từ 01/7/2025 đến 31/11/2025 thời điểm báo cáo) Trong đó chi tiết theo:

(1). Tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trong kỳ: 2.610 (Trực tuyến: 2.610; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 31).

(2). Tổng số hồ sơ xử lý trước hạn, đúng hạn: 2.560 hồ sơ. Lũy kế 2.067.

(3). Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn (đã hoàn thành việc xử lý): 07 hồ sơ.

- Trang thông tin điện tử xã đã được tạo nhiều chuyên mục, cập nhật tin, bài hàng ngày; UBND xã đã thành lập Ban biên tập Trang thông tin điện tử của xã, công khai địa chỉ Trang thông tin điện tử, khuyến khích cán bộ, công chức, cộng tác viên viết tin, bài... để đăng tải trên Trang thông tin điện tử xã và các nền tảng mạng xã hội khác (fanpage xã Tân An, các nhóm zalo cộng đồng...).

- UBND xã đã phân công 03 công chức (01 công chức Phòng Văn hóa – Xã hội xã, 01 công chức Văn phòng HĐND&UBND và 01 công chức thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công) chuyên trách về công tác khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2.2. Kinh tế số và xã hội số

- Triển khai thực hiện không dùng tiền mặt tại các điểm kinh doanh, buôn bán lẻ trên địa bàn xã và chi trả lương cho cán bộ, công chức, chế độ chính sách cho đối tượng bảo trợ xã hội, người có công, đóng tiền điện nước, thu nộp học phí qua ngân hàng điện tử. Ứng dụng Phần mềm quản lý văn bản và điều hành, ứng dụng chữ ký số. Hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến, thực hiện chính quyền số tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn 17 ấp với 116 thành viên. Tỷ lệ hộ dân có kết nối Internet băng rộng, điện thoại thông minh đạt khoảng 85%. Khuyến khích người dân ứng dụng dịch vụ công trực tuyến, tiếp cận ngân hàng điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, áp dụng chuyển đổi số trong thanh toán lệ phí thủ tục hành chính trực tuyến, ứng dụng thanh toán trực tuyến trên ví điện tử MoMo, Viettel Money, VNPT Money... và tài khoản ngân hàng, 100% người dân được phủ sóng băng rộng di động 4G.

2.3. Hạ tầng số

- Hiện tại trên địa bàn xã đang sử dụng hạ tầng đường truyền mạng VNPT để thực hiện chỉ đạo, điều hành của UBND xã để phục vụ người dân, doanh nghiệp. Bố trí đầy đủ trang thiết bị phục vụ Nhân dân và cán bộ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đi vào hoạt động ổn định.

- UBND xã phấn đấu đến năm 2030 trung bình mỗi người dân có 01 kết nối Internet vạn vật (IoT - Internet of Things); mỗi người dân có 01 định danh số. Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử đạt trên 50%; phát triển các nền tảng cung cấp các công nghệ số (IoT, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, an ninh mạng...) như dịch vụ, đóng vai trò là hạ tầng mềm để phát triển kinh tế, xã hội số. 100% người sử dụng có khả năng truy nhập cáp quang với tốc độ 1Gb/s trở lên; mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 90% dân số.

- Các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn xã được trang bị máy tính 100%.

- Các trường đã sử dụng phần mềm Zoom, Microsoft Teams, LMS để tổ chức học trực tuyến, sử dụng kho học liệu của Sở, Bộ Giáo dục và Đào tạo; sử dụng đồng bộ phần mềm SMAS, VNEDU, EMIS, TEMIS, CSDL Ngành,

lms.vn.edu. trong quản lý hồ sơ giáo viên, học sinh, điểm danh, đánh giá và sổ liên lạc điện tử.

- Học sinh tiểu học và THCS được hỗ trợ sử dụng điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng khi tham gia học trực tuyến (tỷ lệ khoảng 50% học sinh có thiết bị).

2.4. Nhân lực số và nhận thức số

- Thường xuyên triển khai tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ, công chức phụ trách công tác chuyển đổi số, an toàn, an ninh thông tin cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp, tổ công nghệ số cộng đồng và tập huấn kiến thức ứng dụng CNTT cơ bản cho người dân; cập nhật đăng tải tài liệu tập huấn trên các Trang thông tin điện tử và nhóm zalo cộng đồng các thôn trên địa bàn xã.

- Tham gia học trực tuyến trên nền tảng MOOCs “Bình dân học vụ số” để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng trên địa bàn xã; Bảo đảm an toàn, an ninh mạng; 100% công chức phụ trách lĩnh vực hoàn thành chuyển đổi số khóa đào tạo trực tuyến, phần mềm học trực tuyến Zoom, Meeting. Thường xuyên duy trì việc vận hành hiệu quả Trang thông tin điện tử của địa phương, tin mạng xã hội Zalo, Facebook...

- 100% giáo viên của đơn vị trường học đã có tài khoản sử dụng hệ thống bồi dưỡng trực tuyến của Bộ GD&ĐT (tại địa chỉ taphuan.csdl.edu.vn). Mỗi giáo viên đều có hồ sơ bồi dưỡng cá nhân số hóa, được cập nhật tự động sau khi hoàn thành khóa học hoặc chứng chỉ trực tuyến (tại địa chỉ taphuan.csdl.edu.vn). Định kỳ mỗi học kỳ, tổng hợp kết quả học tập học sinh lên hệ thống CSDL, VNEDU; Cập nhật thường xuyên lên hồ sơ công chức, viên chức điện tử và đánh giá thi đua.

- Thực hiện tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về phong trào “Bình dân học vụ số” theo Công văn số 01-CTr/BCĐTW ngày 28/02/2025 về Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (gọi tắt là Ban Chỉ đạo 57 TW); về phong trào “học tập số”, phổ cập, nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn theo Công văn số 01-CV/BCĐTW ngày 25/3/2025 của Ban Chỉ đạo 57 TW; theo mục tiêu, Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản tại Quyết định số 757/QĐ-BKHCN ngày 29/4/2025.

2.5. An toàn thông tin

- Thường xuyên triển khai tuyên truyền cho cán bộ đầu mối chuyển đổi số, cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp, Tổ Công nghệ số cộng đồng xã và các ấp triển khai thực hiện cập nhật các bản vá lỗi hồng bảo mật theo hướng dẫn của tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên trách về an toàn thông tin VNCERT, cài đặt phần mềm quản lý phòng chống mã độc, virus máy vi tính.

- Hồ sơ TTHC có phát sinh phí, lệ phí được thanh toán trực tuyến có phát sinh nhưng số lượng không nhiều. 100% CBCC và người hoạt động không chuyên trách tham dự tập huấn về chuyển đổi số do tỉnh tổ chức.

3. Về kinh phí

Sau sáp nhập, xã có tổng dân số 42.012 người, nên nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp tương đối lớn. Trong khi đó, thiết bị, cơ sở vật chất tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đa số tận dụng lại của các xã cũ nên không đảm bảo để phục vụ giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG; KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Đánh giá chung

Sau sáp nhập, với sự đoàn kết, đồng lòng vào cuộc cả hệ thống chính trị đã tạo chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động; nhiều kế hoạch, chương trình hành động để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia được ban hành thực hiện, bước đầu đạt nhiều kết quả đáng khích lệ.

Công tác quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ được triển khai sâu rộng trong cả hệ thống chính trị; lề lối làm việc, ý thức trách nhiệm của đội ngũ công chức, viên chức ngày càng được nâng cao; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và phục vụ tổ chức, cá nhân trên địa bàn phường.

Nhiều chính sách hỗ trợ cho người già, người yếu thế được thực hiện như: Bố trí lực lượng Đoàn thanh niên, Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ phản ứng nhanh để hướng dẫn, viết hộ, hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến. Ngoài ra, Bưu điện và các ngân hàng thương mại cũng tham gia với chính quyền nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.

** Hạn chế, tồn tại:*

Nguồn thu ngân sách của địa phương còn hạn chế; nên việc bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra gặp nhiều khó khăn.

Nguồn nhân lực phục vụ đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn hạn chế và chưa theo kịp với sự đổi mới liên tục của công nghệ. Hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu còn thiếu và chưa đồng bộ.

Doanh nghiệp trên địa bàn đa số là doanh nghiệp nhỏ nên việc đầu tư về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong sản xuất và kinh doanh chưa cao. Người dân sử dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào cuộc sống chưa theo kịp với sự phát triển của công nghệ.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Thiếu nhân lực chuyên trách về CNTT, chuyên viên phụ trách lĩnh vực chuyển đổi số còn phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ.

- Trang thiết bị chưa đồng bộ; kinh phí đầu tư hạn chế.

- Một số phần mềm dùng chung của tỉnh hoạt động chưa ổn định.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Không.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin, truyền thông

Tiếp tục quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 22/8/2025, của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển Khoa học và Công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước, sử dụng hiệu quả các nền tảng (dịch vụ công trực tuyến, một cửa điện tử, hệ thống quản lý văn bản và điều hành,...); Ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ chiến lược (AI, dữ liệu số, mã QRCode, bản đồ số,...) trong các ngành quản lý dân cư, đất đai, tài nguyên và các lĩnh vực kinh tế - xã hội của địa phương.

- Triển khai chiến lược khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Triển khai chính sách đột phá nhằm khuyến khích và thúc đẩy mạnh mẽ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp công nghệ cao.

- Triển khai chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

3. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Triển khai chiến lược, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao. Triển khai bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức các lớp tập huấn định kỳ.

4. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

- Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của sở, ngành để phát triển kinh tế - xã hội.

- Khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo.

5. Đảm bảo về an toàn, an ninh thông tin mạng

Triển khai có hiệu quả Hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng của tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia; phát huy vai trò của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; nâng cao chất lượng các chương trình bồi dưỡng về nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ năm 2025, UBND xã Tân An báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy - HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT.

**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quốc Thắng

Phụ lục
DANH MỤC KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU ĐẾN HẾT NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / 12 /2025 của UBND xã Tân An)

TT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Kết quả thực hiện
1	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ 95% thủ tục hành chính có đủ điều kiện	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Đạt
2	Hồ sơ trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến đạt tỷ lệ trung bình tối thiểu 60%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không đạt, hiện mới 49,68%
3	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Đạt
4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.	- Các cơ quan, đơn vị - Đơn vị tiếp nhận, giải quyết TTHC	Đạt
5	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%.	- Các phòng, đơn vị - Đơn vị tiếp nhận, giải quyết TTHC	Đạt
6	Hệ thống thông tin báo cáo của xã kết nối với Hệ thống thông tin cáo cáo Chính phủ, tỉnh	Văn phòng HĐND-UBND xã	Đạt
7	100% nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; của UBND tỉnh giao được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số	Văn phòng HĐND-UBND xã	Đạt
8	100% các thông tin, dữ liệu của địa phương được tích hợp, kết nối, chia sẻ với các hệ thống thông tin của Chính phủ, Trung ương Đảng, Quốc hội.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Đạt (Một số thông tin, dữ liệu đang thực hiện tích hợp theo hướng dẫn của các cấp)

TT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Kết quả thực hiện
9	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) tại cấp xã đạt 80%.	Văn phòng HĐND-UBND xã	Đạt
10	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt tối thiểu 80%	Phòng Kinh tế	Đạt
11	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.	Phòng Kinh tế	Đạt
12	100% cửa hàng bán lẻ xăng dầu; 100% trung tâm thương mại; 50% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng trên địa bàn xã triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.	Phòng Kinh tế	Đang triển khai
13	Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%.	Công an xã	Đang triển khai
14	Tỷ lệ hồ sơ tư liệu các di sản văn hóa Việt Nam đã được ghi danh, công nhận và xếp hạng được số hóa, hiện diện trên môi trường số đạt tỷ lệ 100%.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Đang triển khai
15	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên toàn xã triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 50%.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Đạt
16	Tỷ lệ các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ hồ sơ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%.	Các Trạm y tế trên địa bàn xã	Đang triển khai
17	Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%	Công an xã	Đạt

TT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Kết quả thực hiện
18	Tỷ lệ các cơ quan thuộc UBND cấp xã triển khai giải pháp sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ đạt 100%.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Đạt